

## TĂNG BẠT HỒ, MỘT ĐIỀN HÌNH CHUYỀN BIẾN TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA BỘ PHẬN SĨ PHU YÊU NƯỚC CUỐI THẾ KỶ XIX

GS. ĐINH XUÂN LÂM

*Khoa Sử, ĐHTH Hà Nội*

Hưởng ứng nhiệt liệt lời kêu gọi của vua Hàm Nghi phát đi từ núi rừng phía tây Quảng Trị (13-7-1885), văn thân sĩ phu và nhân dân cả nước sôi nổi đứng dậy tiến hành đấu tranh vũ trang, tạo thành một cao trào Cần Vương chống xâm lược Pháp kéo dài suốt hơn 10 năm cuối thế kỷ XIX (1885 - 1896).

Cùng với cao trào các tỉnh, phong trào Bình Định - quê hương của Tăng Bạt Hồ, người làng An Thượng, phủ Hoài Nhơn - đã bùng nổ mạnh mẽ và kịp thời.

Tin kinh thành Huế thất thủ và vua Hàm Nghi xuất bôn đưa về Bình Định đúng lúc mấy ngàn sĩ tử đang tập trung tại trường thi Hương. Ngay lập tức, họ đã ào sạt bỏ kỳ thi, hăng hái lên đường về quê tụ nghĩa chống Pháp xâm lược. Nghĩa quân làm lễ tế cờ tại Lộc Đổng, sau đó đánh nhiều trận tại Cầm Vân, Thủ Thiện, làm cho quân giặc tổn thất khá nặng nề về người và vũ khí. Nhưng rồi quân Pháp được tay sai Trần Bá Lộc dẫn đường từ Nam Kỳ kéo ra phối hợp với tiêu phủ sứ Nguyễn Thân tiến công căn cứ nghĩa quân đồn dập. Thế địch quá mạnh, nghĩa quân phải rút về căn cứ Linh Đổng, định dựa vào địa thế rừng núi tính chuyện kéo dài cuộc chiến đấu. Bị giặc bao vây o ép, lương thực và vũ khí ngày càng cạn kiệt, các chỉ huy nhiều người bị bắt, bị giết, phong trào Bình Định - cũng nằm trong tình trạng chung của phong trào các tỉnh miền nam Trung Kỳ, từ Bình Thuận ra tới Quảng Nam - đến cuối năm 1887 thì bị dập tắt trong căn bản. Văn thân sĩ phu và nhân dân các tỉnh miền nam Trung Kỳ đã đấu tranh rất anh dũng, nhưng do điều kiện địa lý làm cho việc tiếp tế súng đạn và lương thực khó khăn, lại nằm sát gần Nam Kỳ là thuộc địa được Pháp ra sức củng cố về mọi mặt trên 20 năm ròng (1862 - 1885) đã trở thành bàn đạp vững chắc để từ đó chúng phóng các đạo quân tuần tiễu và bình định tiến hành càn quét ác liệt nhằm sớm bóp chết phong trào.

Sau khi phong trào Bình Định thất bại, Tăng Bạt Hồ đã tìm đường chạy sang Trung Quốc, sau đó bôn tẩu trên con đường cứu nước, trải khắp Đại Liên, Lữ Thuận (Trung Quốc) đến Nhật làm một kiện tướng còn sót lại của thời kỳ Cần Vương.

Lúc này chủ tướng quân Cờ Đen là Lưu Vĩnh Phúc, sau khi thực dân Pháp làm áp lực quân sự buộc triều đình Huế liên tiếp ký Hiệp ước Quý Mùi (25-8-1883), rồi Hiệp ước Giáp Thân (6-6-1884), giữa hai Hiệp ước đó chúng cũng làm áp lực với triều đình Mãn Thanh (Trung Quốc) buộc phải ký Quy ước Thiên Tân (11-5-1884), đã bị triều đình Mãn Thanh bắt phải rút về nước theo yêu cầu của Pháp, rồi cử ra làm tổng trấn Đài Loan. Tăng Bạt Hồ đã lặn lội ra tận Đài Loan và được Lưu Vĩnh Phúc vốn có cảm tình sâu sắc với những người Việt Nam yêu nước chống Pháp cử làm đình trưởng. Do thất bại trong chiến tranh Trung - Nhật đầu tiên bùng nổ năm 1894 vì cùng nhau tranh chấp Triều Tiên, triều đình Mãn Thanh phải ký

Điều ước Mã Quan gồm nhiều điều khoản, trong đó có việc cắt nhượng Đài Loan cho Nhật Bản (1895), ông đã phải rời Đài Loan về Xiêm (Thái Lan ngày nay). Thời gian Tăng Bạt Hổ hoạt động trên đất Trung Quốc cũng là lúc chủ tướng tối cao của phong trào Cần Vương là Tôn Thất Thuyết có mặt ở Trung Quốc, năm 1886 ông đã để lại vua Hàm Nghi ở lại căn cứ trong vùng rừng núi Quảng Bình để lên đường sang Trung Quốc cầu viện [1]. Trên đất Trung Quốc, Tăng Bạt Hổ thường gặp Tôn Thất Thuyết, cũng như lui tới nơi nhà Lưu Vĩnh Phúc để cùng nhau bàn việc cứu nước. Kết quả là theo tài liệu lưu trữ của Pháp thì một phái đoàn ngoại giao gồm 3 người, trong đó có Tăng Bạt Hổ đã được Tôn Thất Thuyết cử cầm thư ủy nhiệm nhân danh triều đình kháng chiến Hàm Nghi [2] đã hai lần (vào khoảng giữa thời gian tháng 12 - 1892 và tháng 3 - 1893) tới Bắc Kinh gặp đại diện Nga hoàng là Bá tước Cassini yêu cầu giúp đỡ về quân sự để đánh Pháp: "Họ cho biết rằng họ đã được vua nước Nam giao cho sứ mạng bí mật đi tới Saint Petersburg để cầu xin Hoàng đế nước Nga đứng ra làm trung gian điều đình với nước bạn Pháp để bàn định vấn đề rút quân khỏi nước Nam" [3], với điều kiện nước Nga sẽ được "quyền bảo hộ về danh nghĩa trên xứ Trung Kỳ", còn nước Pháp vẫn giữ lại hai xứ Nam Kỳ và Bắc Kỳ. Cả hai lần đều bị đại diện Nga hoàng từ chối [3].

Sau thất bại ngoại giao đó, Tăng Bạt Hổ không hề nản chí, vẫn tiếp tục đi lại nhiều nơi trên đất Trung Quốc, nhiều lần đặt chân tới miền Lương Quảng (Quảng Đông và Quảng Tây) là nơi một số quan chức nhà Thanh vẫn có quan hệ với những người Việt Nam yêu nước để vận động tranh thủ sự ủng hộ của họ. Miền Lương Quảng cũng là nơi có một số thủ lĩnh Cần Vương chạy sang cư trú để tránh sự truy nã khủng bố của kẻ thù. Ông cũng đã tới Lữ Thuận vốn là đất Trung Quốc, nhưng từ năm 1898 đã nhượng cho Nga thuê, nhằm mục đích nối dây giao hảo với nhà cầm quyền Nga tại đó. Qua các sự kiện trên, rõ ràng là trong thời kỳ hoạt động Cần Vương của những năm cuối thế kỷ XIX, một đối tượng quan trọng của phái Cần Vương do Tôn Thất Thuyết cầm đầu - trong đó có Tăng Bạt Hổ - vẫn trung thành với mục đích khôi phục chế độ phong kiến độc lập. Theo truyền thống thì phái tranh thủ viện trợ quân sự của Trung Quốc, nhưng trong hoàn cảnh triều đình Mãn Thanh đã bắt cặp đối với yêu cầu - đó là chưa nói rằng bản thân phong kiến Mãn Thanh vốn cũng có nhiều tham vọng đối với Việt Nam - thì phái Cần Vương hướng về nước Nga phong kiến. Nhưng ý định đó đã không thành.

Năm 1904, Tiều La Nguyễn Hàm vốn là một thủ lĩnh Cần Vương tỉnh Quảng Nam đã giới thiệu Tăng Bạt Hổ với Phan Bội Châu bằng những lời ngắn gọn đầy trọng thị như sau: " Ông Tăng Bạt Hổ từ ngày công việc Cần Vương bị thất bại, đã từng sang Lương Quảng, rồi lại phụng mệnh sang Lữ Thuận vận động việc giao hảo không xong, sau quay ra Đài Loan dựa vào Lưu Vĩnh Phúc; từ ngày Nhật chiếm Đài Loan, Lưu bị thua, thì lại qua Tiêm tìm đường về nước, hiện bây giờ lẫn lút ở Hà Nội; ông vẫn kiên quyết phục thù " [4].

Và chính chuyến về nước lần đó, vào cuối năm 1904, trong lần thứ hai từ Huế vào nhà Tiều La Nguyễn Hàm, Phan Bội Châu lần đầu tiên đã gặp Tăng Bạt Hổ mới từ Bắc vào. Phan mô tả Tăng như sau: " Ông tuổi ngoài 40, đầu tóc xanh, gân cốt cứng, sức lực hiên ngang, mới trông cũng có thể nhận ngay là người dày dạn gió sương; tình hình ở nước ngoài ông nói rất rõ ràng, bao nhiêu nhân vật Trung Hoa ông kể ra một lượt không khác gì người kể các quý vật trong nhà; được gặp ông, tôi mừng lắm, tưởng như trời cho" [5].

Ngay từ đó, Tăng Bạt Hổ đã mặc nhiên trở thành người của Duy tân hội. Cuộc gặp gỡ đầu tiên đó đã quyết định phân công ba ông Phan Bội Châu, Đặng Tử Kính và Tăng Bạt Hổ đảm nhiệm công tác xuất dương của tổ chức. Đến đầu tháng giêng năm Ất tị (2 - 1905) thì Phan Bội

Châu và Đặng Tử Kính bí mật lên đường ra Bắc. Tầng Bạt Hồ đã lên đường bốn ngày trước và hen sẽ gặp nhau tại Nam Định. Sau đó cả ba ông cùng lên đường ra Hà Nội, Hải Phòng, rồi đáp tàu buôn ở Hải Phòng đi Móng Cái, sang Trung Quốc, sau đó tiếp tục cuộc hành trình sang Nhật. Chuyến đi này trôi lot là nhờ Tầng Bạt Hồ đã từng đi lại nhiều lần trên tuyến đường này, có nhiều kinh nghiệm đi đường và bè bạn thân trên suốt đường đi sẵn sàng giúp đỡ về các mặt.

Hoạt động cho phong trào, không phải Tầng Bạt Hồ chỉ làm nhiệm vụ đưa đường, trong thực tế Phan Bội Châu mới xuất dương lần đầu chưa quen biết nhiều thì Tầng còn làm nhiệm vụ ngoại giao: như khi Phan mới tới Hương Cảng, ông đã viết một bức thư, rồi giao cho Tầng đem đến nhờ người quen họ Chu hiền giúp việc vận thư cho Tổng đốc Quảng Đông là Sầm Xuân Huyền nhờ chuyển, nhưng không có trả lời [6]. Sau chuyến đầu tiên làm nhiệm vụ dẫn đường đưa Phan Bội Châu và Đặng Tử Kính sang tới đất Nhật, Tầng Bạt Hồ còn đi về liên lạc với trong nước nhiều lần, đảm nhiệm một phần công việc ngoại giao với người Tàu và người Nhật vì ông khá thông thạo hai thứ tiếng này. Ông còn làm cả việc tài chính cho tổ chức, có lần ông đã bàn với Phan Bội Châu tới vay tiền gao của một hiệu buôn người Quảng Đông ở Nhật về dùng tạm, còn ông thì xuống tàu thủy làm bồi bếp để trở về Quảng Đông vay tiền Lưu Vinh Phúc gửi sang. Khi đó, Đặng Tử Kính cùng đi, và có mang theo mấy ngày bản "Khuyến tư trợ du học" để bí mật đưa về nước phân phát đẩy mạnh tuyến truyền vận động cho phong trào Đông du (10 - 1905). Sau này chính Tầng Bạt Hồ còn gửi tiền ủng hộ phong trào từ trong nước ra, có lần tới và thăm đồng, và Phan Bội Châu đã xác nhận công lao đó của ông [7].

Chính trong thời gian hoạt động cho phong trào của thời kỳ mới, trước khi xuất dương cũng như từ nước ngoài bí mật về nước, Tầng Bạt Hồ đã nhiều lần gặp gỡ và làm việc với Nguyễn Thượng Hiền, một danh sĩ yêu nước hồi đó. Trong bài "Lời nói cảm động ghi sau truyện Tầng Bạt Hồ", Nguyễn Thượng Hiền đã kể lại ngắn gọn mà đầy đủ, đơn sơ mà cảm động, từ cuộc gặp đầu tiên vào mùa xuân năm Mậu tuất (1898) tại Hà Nội đến cuộc gặp lần hai (1905) cũng tại Hà Nội, rồi đến lần thứ ba cùng Phan Bội Châu tại Ninh Bình lúc Phan đang từ miền Trung ra Bắc lên đường sang Nhật (1905). Lần gặp nhau cuối cùng giữa Nguyễn Thượng Hiền và Tầng Bạt Hồ tại Nam Định là vào năm 1907, lần này hai người đã thất sự cộng tác với nhau trong nhiều hoạt động liên lạc với các người cùng chí hướng, phát triển thế lực tổ chức ở ngoài Bắc. Rồi Tầng Bạt Hồ lên đường vào các tỉnh miền Trung để "đẩy mạnh nhiệt trào ở Nam phương" [8]. Ai ngờ chuyến ra đi lần này lại là lần vĩnh biệt giữa hai người, ít lâu sau thì có tin Tầng Bạt Hồ đã bị bệnh nặng và mất trong một cơn đờ nhỏ trên sông Hương (Huế). Nghe tin bi thương đó, Nguyễn Thượng Hiền đã đập bàn than rằng: "Nước Việt Nam ta mất một bức tường thành rồi vậy. Trái vài chục năm, gối gươm tắm đạn, vất và vượt biển trên non mới làm nên công việc như ngày nay, thế mà vừa chừng bỏ dở, thật đáng thờ than! Người như Sư Thiệu (tên chữ của Tầng Bạt Hồ) mà chết trước ư? Lại chết vào lúc này ư? Việc nước còn nhiều khó khăn, thành bại chưa rõ; bọn chúng ta chết sau ông ta từ nay trách nhiệm càng thêm nặng nề" [9].

Đề rồi cuối bài viết, ông đã đưa ra một lời đánh giá có tính tổng kết vô cùng chính xác về vai trò của Tầng Bạt Hồ trong phong trào đấu tranh của nhân dân ta từ cuối thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX như sau: "Chính ông là người đã liên kết nghĩa hội cũ để mở đầu nghĩa hội mới" [10].

### **Chú thích:**

1. Nhưng phong kiến Mãn Thanh lúc này đang trượt dài trên con đường xuống bệ các nước để quốc Phương Tây, nên đã bỏ rơi ông, sau đó dưới áp lực của Pháp đã buộc ông phải an trí ở Thiệu Châu, rồi Long Châu, và mất tại đó ngày 22-9-1913.

2. Vua Hàm Nghi đã bị thực dân Pháp bắt sống tại căn cứ Quảng Bình từ năm 1888, nhưng đó các toán nghĩa quân còn tiếp tục chiến đấu - kể cả nghĩa quân Yên Thế (Hà Bắc), Hoàng Hoa Thám - vẫn dùng niên hiệu Hàm Nghi trong các công văn, giấy tờ, mặc nhiên như vua Hàm Nghi chưa bị Pháp bắt, vẫn đang trực tiếp cầm đầu phong trào chống Pháp trong cả nước.
3. Georges Boudarel dẫn tài liệu khai thác được trong kho lưu trữ hải ngoại Pháp (Archives d'Outre-mer) ký hiệu B11 (20), hồ sơ 32. Đây là lần đầu tiên tài liệu này được công bố phía Pháp, còn chưa thấy tài liệu nào về phía Việt Nam. Do đó, vấn đề này cần được tiếp tục nghiên cứu thêm. Nhưng dù sao qua tài liệu này, có thể định chính được một sự kiện lâu nay vẫn được công hành: đó là cho rằng Tăng Bạt Hồ đã có sang Nga. Theo tài liệu này thì ông chỉ mới có ý định đó, mà chưa thực hiện được; ông chỉ mới tới Lữ Thuận là đất thuộc Nga.
4. Phan Bội Châu - Niên biểu, NXB Văn - Sử - Địa, Hà Nội, 1957.
5. Phan Bội Châu - Sdd.
6. Tổng đốc Sầm Xuân Huyền nhận được thư, nhưng không phúc đáp. Thất bại cay đắng của ông ngay từ ngày đầu ra nước ngoài đã giúp Phan Bội Châu sớm tỉnh ngộ, thấy rằng "Trên đời chuyên chế không có người nào ra gì. Mãn triều Trung Quốc và Nguyễn triều Việt Nam cũng một phường chó chết như nhau mà thôi". (Phan Bội Châu - Niên biểu).
7. Phan Bội Châu - Sdd.
- 8, 9, 10. Nguyễn Thượng Hiền - Lời nói cảm động ghi sau truyện Tăng Bạt Hồ (trong Việt Nam nghĩa liệt sử của tác giả Đặng Đoàn Bằng). Đặng Đoàn Bằng là bút danh của Phan Bội Châu.

## A SYMBOLIC EVOLUTION OF POLITICAL IDEOLOGY OF THE PATRIOT INTELLECTUALS AT THE END OF THE 19<sup>th</sup> CENTURY: THE CASE OF TANG BAT HO

DINH XUAN LAM

*Faculty of History, Hanoi University*

Tang Bat Ho was a leader of the movement "To support the King" at the end of the 19th century. After the defeat of this movement, he fought under the banner of the "Reform Society" of bourgeois character.

Tang Bat Ho is a symbolic case of evolution of political ideology from feudal movement to bourgeois movement.